



nǐ xiǎng chī shén me

你想吃什么？

What do you want to eat?





nǐ xiǎng chī shén me

你想吃什么？

What do you want to eat?





wǒ xiǎng chī mǐ fàn

我想吃米饭。

I want to eat rice.





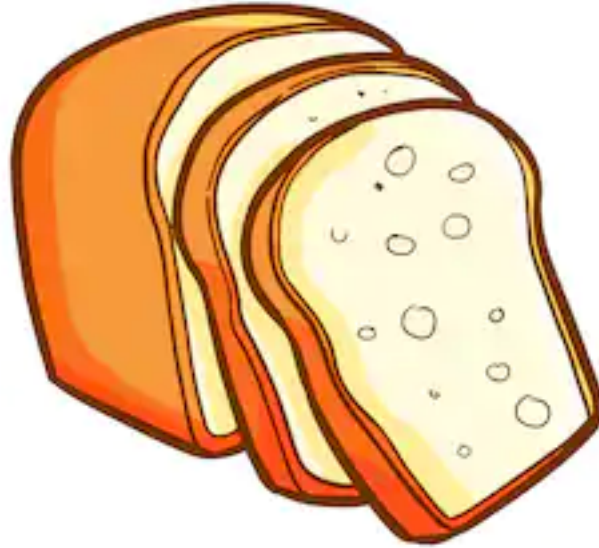
nǐ xiǎng chī shén me

你想吃什么？

What do you want to eat?



Credit to Shutterstock.com



wǒ xiǎng chī miàn bāo

我想吃面包。

I want to eat bread.





nǐ xiǎng chī shén me

你想吃什么？

What do you want to eat?





wǒ xiǎng chī xī hóng shì

我想吃西红柿。

I want to eat tomatoes.





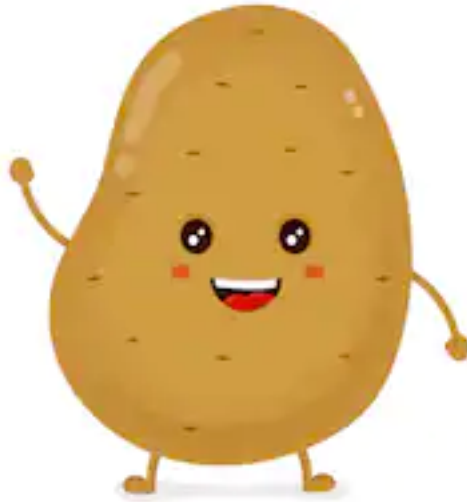
nǐ xiǎng chī shén me

你想吃什么？

What do you want to eat?



Credit to Shutterstock.com



wǒ xiǎng chī tǔ dòu

我想吃土豆。

I want to eat potatoes.





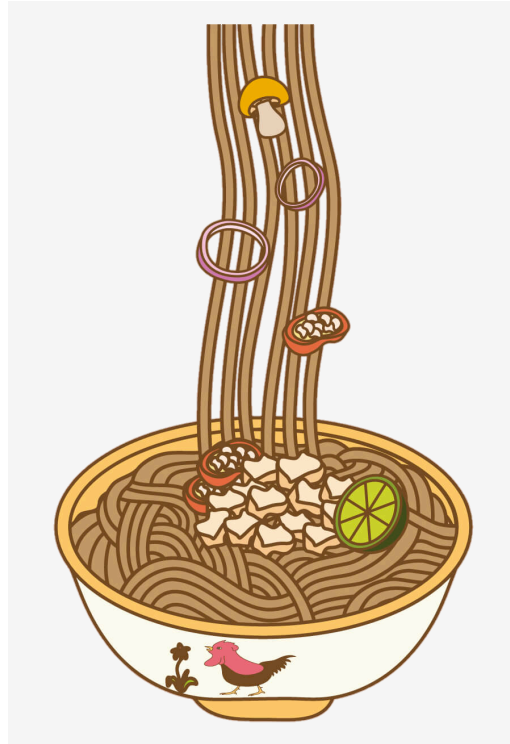
nǐ xiǎng chī shén me

你想吃什么？

What do you want to eat?



Credit to ClipartKey.com



wǒ xiǎng chī miàn tiáo

我想吃面条。

I want to eat noodles.





zàijiàn  
再见!  
Goodbye!